TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2023/HNGĐ -ST
Ngày: 15/12/2023
Về việc "Xin ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Trương Văn Ánh
2/ Ông Nguyễn Ngọc Tòng
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 181/2023/TLST – HNGĐ ngày 13/10/2023, về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đổ Văn Ú, sinh năm 1979 (có mặt)
Nơi cư trú: Tổ D, ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.
- *Bị đơn:* Chị Bùi Cẩm X, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Tổ D, ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện và bản khai đề ngày 25/8/2023 nguyên đơn anh Đổ Văn Ú trình bày:

Vào năm 2013, anh Đổ Văn Ú và chị Bùi Cẩm X cưới nhau, hôn nhân do quen biết, có tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, cha mẹ hai bên đồng ý. Nữ trang ngày cưới gồm có 1 lượng vàng 24k, hiện tại không còn do chi tiêu sinh hoạt trong gia đình hết. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/7/2013.

Trong thời gia chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc và có sinh được 01 con chung tên Đổ Kim Bảo A, sinh ngày 21/9/2013, hiện đang sống chung với anh Ú.

Về tài sản chung: trong thời gian chung sống vợ chồng không có tạo ra tài sản chung. Vợ chồng không thiếu nợ ai.

Về mâu thuẫn gia đình: Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, tuy nhiên về sau vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống. Vợ chồng đã nhiều lần khuyên bảo nhau thay đổi để hàn gắn tình cảm gia đình nhưng đều không thành từ đó đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Anh chị đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Ú yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Nay anh Đổ Văn Ú yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: anh Đổ Văn Ú xin ly hôn chị Bùi Cẩm X;

+ Về con chung: anh Đổ Văn Ú yêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Đổ Kim Bảo A, sinh ngày 21/09/2013, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: anh Đổ Văn Ú và chị Bùi Cẩm X tự thoả thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn chị Bùi Cẩm X vắng mặt.

* Tại phiên toà hôm nay:

Anh Đổ Văn Ú vẫn yêu cầu như đơn khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện, bảng tự khai của nguyên đơn cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có sơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Xin ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử chị Bùi Cẩm X được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến dự tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử. Do đó căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định xét xử vắng mặt chị Bùi Cẩm X.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2013, anh Đổ Văn Ú và chị Bùi Cẩm X cưới nhau, hôn nhân do quen biết, có tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, cha mẹ hai bên đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/7/2013 đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra bất đồng quan điểm sống,

dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh chị đa ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Anh chị không dung hòa được tình cảm vợ chồng, không hàn gắn được hạnh phúc gia đình. Anh Ú nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc nữa, mục đích hôn nhân không đạt được do đó anh Ú không còn mong muốn cùng chị X xây dựng một gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững. Nên anh Ú xin ly hôn. Xét yêu cầu của anh Ú là có cơ sở nên áp dụng Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Anh Đổ Văn Ú được ly hôn chị Bùi Cẩm X.

[4]Xét về con chung: Trong thời gian chung sống anh Đổ Văn Ú và chị Bùi Cẩm X có sinh được 01 con chung Đổ Kim Bảo A, sinh ngày 21/9/2013, hiện đang sống chung với anh Ú. Anh Ú yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đổ Kim Bảo A, sinh ngày 21/9/2013 và anh Ú không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con. Xét để ổn định môi trường sống, chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập của cháu Bảo A không bị thay đổi nên để anh Ú tiếp tục nuôi cháu Bảo A là phù hợp với nguyện vọng của anh Ú và cháu Bảo A. Anh Ú không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc và không trái pháp luật. Xét yêu cầu của anh Ú là có cơ sở. Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Anh Đổ Văn Ú được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đổ Kim Bảo A, sinh ngày 21/9/2013, Anh Ú không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Cẩm X được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng chị X không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Ú có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của của chị X.

[5] Về quan hệ tài sản: trong thời gian chung sống anh Đổ Văn Ú và chị Bùi Cẩm X không có tạo ra tài sản chung và không thiếu nợ ai. anh Đổ Văn Ú và chị Bùi Cẩm X không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Anh Đổ Văn Ú nộp 300.000 đồng, anh Ú được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N$_{o}$ 0000308 ngày 13/10/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ – HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Đổ Văn Ú.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Đổ Văn Ú được ly hôn chị Bùi Cẩm X.

2/ Về con chung: Anh Đổ Văn Ú được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đổ Kim Bảo A, sinh ngày 21/9/2013, Anh Ú không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Cẩm X được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng chị X không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh Ú có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của của chị X.

3/ Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

- Anh Đổ Văn Ú nộp 300.000 đồng, anh Ú được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N$_{o}$ 0000308 ngày 13/10/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Án xử công khai nguyên đơn anh Đổ Văn Ú biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn chị Bùi Cẩm X vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi thường trú.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKS Huyện;
- THA huyện;
- UBND xã Mỹ Thuận;
Huyện Bình Tân, Vĩnh Long;
- các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thành Tựu